

Bản án số: 198/2023/HS-ST
Ngày 03 – 11 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà: Thái Thị Hà Thu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà: Nguyễn Thị Hồng Ninh

Ông: Nguyễn Quang Hiến

- Thư ký phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K tham gia phiên tòa: Ông Lê Đình Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2023, tại Điểm cầu trung tâm Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam số 1 – Công an TP. Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 202/TLST-HS, ngày 18 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N C H**, sinh năm 1993 tại Hưng Yên; Đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông N H Q (đã chết) và bà N T H (đã chết); Tiền án: 01 tiền án; Năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên xử 09 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; tiền sự: 01 tiền sự; Ngày 03/6/2021 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, TP Hà Nội ra Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng tại Trung tâm cai nghiện số 3 Hà Nội; Nhân thân: Năm 2013, Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Hưng Yên xử 36 tháng tù giam tội Cướp tài sản theo bản án số 78 ngày 09/7/2013, chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/9/2015. Đã được xóa án tích. Năm 2017, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên xử 24 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 03 ngày 12/01/2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2018. Đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị tạm giữ ngày 04/8/2023, chuyển tạm giam từ ngày 11/8/2023 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an TP Hà Nội. (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: Chị N T Y, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: tổ dân phố D, xã E, huyện K, thành phố Hà Nội.
(Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 04/8/2023, N C H đi bộ từ khu vực R, Bắc Ninh đến thôn T, Y, K, Hà Nội mục đích xem ai sơ hở để trộm cắp tài sản. Đến khoảng 08 giờ 30 cùng ngày, U đi bộ đến khu vực thôn T, xã Y thì phát hiện 01 chiếc xe máy kiểu dáng HONDA WAVE màu đen, BKS 37P5-4918 không khóa cổ, không khóa càng của chị N T Y, sinh năm: 1996; địa chỉ: tổ dân phố D, xã E, huyện K, thành phố Hà Nội dựng trước cửa xưởng may của chị N T H. Bị cáo quan sát thấy không có người trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe, U dùng tay dắt chiếc xe này đi được khoảng 03 mét thì bị chị N T H phát hiện, tri hô trộm. U định bỏ chạy thì bị Công an xã Y bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng huyện K kết luận: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS 37P5-4918 số khung RP2NGH1PD8A006067, số máy VLF1P52FMH370300068 có giá trị 3.800.000 đồng.

Tại cơ quan Điều tra, N C H đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ của N C H: 01 xe mô tô kiểu dáng Honda Wave BKS 37P5-4918 số khung RP2NGH1PD8A006067, số máy VLF1P52FMH370300068, xe đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 205/CT-VKSGL, ngày 16/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội truy tố bị cáo N C H về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo N C H khai nhận về hành vi mà bị cáo đã thực hiện như đã khai nhận tại cơ quan điều tra. Bị cáo có ý kiến không đồng ý kết quả định giá tài sản. Bị cáo sau khi nghe Hội đồng xét xử giải thích pháp luật đã nhận thức được rằng bị cáo bị nhầm lẫn về thủ tục tố tụng và đồng ý với kết quả định giá tài sản và không có ý kiến thắc mắc về việc định giá tài sản. Bị cáo không có yêu cầu gì khác. Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Bị hại chị N T Y vắng mặt và đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N T Y không yêu cầu được nhận lại chiếc xe bị trộm cắp, không đề nghị gì về bồi thường dân sự và không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo N C H phạm tội Trộm cắp tài sản. Đề nghị xử phạt bị cáo Hải từ

10 tháng đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/8/2023.

Về hình phạt bổ sung: do bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Chị N T Y không yêu cầu, đề nghị gì về bồi thường dân sự. Đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe kiểu dáng Honda Wave BKS 37P5-4918, số máy VLF1P52FMH370300068; số khung RP2NGH1PD8A006067, chị Yên mua tháng 10 năm 2022 với giá 5.000.000 đồng. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Đề nghị HĐXX trả lại chị Yên chiếc xe máy nêu trên.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đến mức thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc định giá tài sản: Hội đồng định giá tài sản đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục về việc định giá trong tố tụng hình sự, có thực hiện khảo sát tại cửa hàng sửa chữa, mua bán xe máy là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 9 giờ 15 ngày 04/8/2023, tại thôn T, Y, K, Hà Nội, lợi dụng sơ hở của chị N T Y, bị cáo N C H đã lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 37P5-4918 số khung RP2NGH1PD8A006067, số máy VLF1P52FMH370300068 của chị Yên có giá trị 3.800.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Công Hải phạm “Tội trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo N C H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự

an toàn xã hội.

Bị cáo đã có 01 tiền sự đi cai nghiện bắt buộc vào năm 2021 và 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản vào năm 2020, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng đi chấp hành án về tội Cướp tài sản vào năm 2013 và tội Trộm cắp tài sản vào năm 2017, đều đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tu dưỡng, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho xã hội mà tiếp tục phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Hành vi lần này của bị cáo N C H thuộc trường hợp tái phạm, là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên cũng xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện K đề nghị áp dụng đối với bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo không có thu nhập và nghề nghiệp ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chị N T Y không yêu cầu bồi thường dân sự nên không buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe kiệu dáng Honda Wave BKS 37P5-4918, số máy VLF1P52FMH370300068; số khung RP2NGH1PD8A006067, chị Yên mua tháng 10 năm 2022 với giá 5.000.000 đồng. Qua tra cứu xe không có trong cơ sở dữ liệu xe vật chứng. Chị Yên không yêu cầu nhận lại xe, không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên tịch thu xung công quỹ Nhà nước.

[8]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo N C H có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều: 331, 332, 333, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

Tuyên bố: bị cáo N C H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt: **N C H 10 (mười) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 04/8/2023.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu xung công chiếc xe kiểu dáng Honda Wave BKS 37P5-4918, số máy VLF1P52FMH370300068; số khung RP2NGH1PD8A006067. Số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện K theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 20/10/2023

Về án phí: Bị cáo N C H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo N C H có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt là chị N T Y có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND huyện K
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- VKSND TP. Hà Nội
- Công an huyện K
- Chi cục THADS huyện K
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã B, H. C, Hưng Yên (thay cho thông báo kết quả xét xử);
- Lưu: hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Thị Hà Thu